

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2018

Về tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hảo Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Ngọc trầm;**

2. Ông **Bùi Văn Khắc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: ông **Võ Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2017/ST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ X, ấp T, xã G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Phan Thành T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số XXX, đường PH, ấp B, xã N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2018, lời trình bày trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2018

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2008 đến nay. Hiện tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Vợ chồng chung sống không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai nợ lại hai vợ chồng.

Bị đơn anh Phan Thành T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về hôn nhân, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chung sống không có con chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý do không thể hàn gắn được nữa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Chị T và anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy, chị T và anh T tự nguyện chung sống từ năm 2016, không có đăng ký kết hôn và có tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng ngày 02/2018 phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T. Do chị T và anh T sống chung không có đăng ký kết hôn nên theo quy định của luật hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa chị T và anh T không phải là vợ chồng nên căn cứ Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Đặng Thị T và bị đơn anh Phan Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2008 đến nay. Hiện tình cảm không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét yêu cầu và lời trình bày của chị T và anh T thấy rằng: Mặc dù anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nhưng do anh chị sống chung không có đăng ký kết hôn nên theo quy định của luật hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa anh chị không phải là vợ chồng do đó cần tuyên bố không công nhận chị T và anh T là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung:* Không có.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Tuyên bố không công nhận chị Đặng Thị T và anh Phan Thành T là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012082 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho chị T, anh T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

(đã ký)

Nguyễn Hảo Phát